

Số: 313/BCTĐ-BTP

Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH
Hồ sơ dự án Luật Đấu giá tài sản (sửa đổi)

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 (Luật Ban hành VBQPPL năm 2025), Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành VBQPPL, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP (Nghị định số 78/2025/NĐ-CP), theo đề nghị của cơ quan chủ trì soạn thảo¹, trên cơ sở nghiên cứu hồ sơ gửi thẩm định và kết quả cuộc họp Hội đồng thẩm định² ngày 10/6/2026, Bộ Tư pháp có ý kiến thẩm định đối với dự án Luật Đấu giá tài sản (sửa đổi) (sau đây gọi tắt là dự án Luật) như sau:

I. VỀ SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT

Hội đồng thẩm định thấy rằng việc xây dựng dự án Luật Đấu giá tài sản (sửa đổi) là nhằm thể chế hóa các đường lối, chủ trương của Đảng về hoàn thiện hệ thống pháp luật, đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong xử lý tài sản công, hoàn thiện thể chế, đổi mới, nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động hỗ trợ tư pháp nói chung, trong đó có hoạt động đấu giá tài sản, phục vụ hiệu quả cho việc phát triển kinh tế - xã hội như: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng³, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng⁴, Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia⁵; Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây

¹ Công văn số 722/BTTP-ĐG,GĐ ngày 08/6/2026 của Cục Hỗ trợ tư pháp, Bộ Tư pháp.

² Hội đồng thẩm định (HĐTĐ) được thành lập theo Quyết định số 1434/QĐ-BTP ngày 08/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp với 29 thành viên; có mặt 27/29 thành viên HĐTĐ có mặt (02/29 thành viên vắng mặt: Đại diện VCCI; đại diện Công ty đấu giá hợp danh VNA).

³ “Phát triển mạnh các hoạt động luật sư, tư vấn pháp luật, hỗ trợ tư pháp và các thiết chế giải quyết tranh chấp ngoài Tòa án.”

⁴ “tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật, các thiết chế trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý, hỗ trợ tư pháp và các thiết chế khác, góp phần xây dựng nền tư pháp chuyên nghiệp, hiện đại, công bằng, nghiêm minh, liêm chính, phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân;”

⁵ “Phát triển hạ tầng, nhất là hạ tầng số, công nghệ số trên nguyên tắc “hiện đại, đồng bộ, an ninh, an toàn, hiệu quả, tránh lãng phí”; làm giàu, khai thác tối đa tiềm năng của dữ liệu; Đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ số; Xây dựng và dùng chung các nền tảng số quốc gia, vùng, bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số. Thúc đẩy hệ sinh thái kinh tế số trên các lĩnh vực. Đẩy mạnh tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số, bảo đảm kinh tế số các ngành, lĩnh vực chiếm tối thiểu 70% kinh tế số...”

dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới⁶; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân⁷; Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước⁸; các văn bản chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và kết luận của đồng chí Tổng Bí thư liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng, đẩy mạnh xử lý hiệu quả tài sản trong các vụ án kinh tế, tham nhũng; Văn bản số 6369-CV/UBKTTW ngày 23/6/2025 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về việc thực hiện ý kiến chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư đối với kết quả giám sát thường xuyên, nắm tình hình đấu giá quyền sử dụng đất trong thời gian qua và tổng hợp đề xuất, kiến nghị trong thời gian tới. Bên cạnh đó, sửa đổi, bổ sung Luật Đấu giá tài sản nhằm khắc phục những vướng mắc, bất cập trong thực tiễn triển khai do quy định của Luật hiện hành liên quan đến đấu giá tài sản tự nguyện thuộc sở hữu của cá nhân, tổ chức, tình trạng bỏ cọc...

Ngày 26/9/2025, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 105/2025/UBTVQH15 về Chương trình lập pháp năm 2026, trong đó giao Chính phủ trình Quốc hội khóa XVI xem xét, thông qua Luật Đấu giá tài sản (sửa đổi) tại Kỳ họp thứ hai (tháng 10/2026). Ngày 24/10/2025, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 2352/QĐ-TTg phân công cơ quan chủ trì soạn thảo và thời hạn trình các dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết trong Chương trình lập pháp năm 2026, trong đó giao Bộ Tư pháp là cơ quan chủ trì soạn thảo dự án Luật nêu trên (trình Chính phủ vào tháng 5/2026). Ngày 22/5/2026, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 137/NQ-CP về chính sách của Luật Đấu giá tài sản (sửa đổi), trong đó đã thông qua 05 chính sách của Luật Đấu giá tài sản (sửa đổi) nêu tại Tờ trình số 66/TTr-BTP ngày 11/5/2026 của Bộ Tư pháp và trình Chính phủ hồ sơ dự án Luật trong tháng 6/2026.

Từ những cơ sở chính trị, pháp lý và cơ sở thực tiễn nêu tại dự thảo Tờ trình, Hội đồng thẩm định nhất trí với sự cần thiết xây dựng, ban hành dự án Luật Đấu giá tài sản (sửa đổi), đúng nhiệm vụ được giao và đáp ứng yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

⁶ “Xây dựng và hoàn thiện pháp luật về tổ chức và hoạt động của các cơ quan tư pháp, hỗ trợ tư pháp phù hợp với mục tiêu, định hướng cải cách tư pháp”, “Xây dựng chuẩn đào tạo đối với các chức danh tư pháp và hỗ trợ tư pháp”...

⁷ “Phát huy mọi tiềm năng, thế mạnh, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, kích hoạt, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, nhất là nguồn lực trong Nhân dân cho phát triển kinh tế - xã hội; tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, minh bạch, ổn định, an toàn, dễ thực thi, chi phí thấp, đạt chuẩn quốc tế, bảo đảm khả năng cạnh tranh khu vực, toàn cầu; tăng cường kết nối giữa các doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp tư nhân với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp FDI...”

⁸ Kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, bảo đảm ổn định vĩ mô, các cân đối lớn của nền kinh tế, định hướng chiến lược phát triển, giữ vững quốc phòng, an ninh; góp phần phát huy giá trị văn hoá và tiên bộ công bằng, an sinh xã hội; là nguồn lực quan trọng để Nhà nước chi phối, can thiệp kịp thời đáp ứng các yêu cầu đột xuất, cấp bách phát sinh; tiếp tục xã hội hoá mạnh mẽ cung cấp các dịch vụ công; tiếp tục tinh gọn đầu mối, phân đầu chỉ còn các đơn vị sự nghiệp công lập phục vụ nhiệm vụ chính trị, quản lý nhà nước và cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu...

Tuy nhiên, để làm rõ hơn cơ sở chính trị, pháp lý, tại tiêu mục I.1 của dự thảo Tờ trình, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nêu rõ và phân tích nội dung, yêu cầu đặt ra gắn trực tiếp với công tác đấu giá tài sản từ các chủ trương, định hướng của Đảng được viện dẫn; đồng thời bổ sung, cập nhật, đánh giá việc thực hiện các định hướng được nêu trong Kết luận số 09-KL/TW ngày 10/3/2026 của Bộ Chính trị về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới đối với việc soạn thảo dự thảo Luật Đấu giá tài sản (sửa đổi), phân tách cụ thể giữa cơ sở chính trị và cơ sở pháp lý và làm rõ các chủ trương, chỉ đạo có liên quan đến hoạt động đấu giá tài sản; Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phân đầu tăng trưởng “2 con số”. Đồng thời, bổ sung nội dung thuyết minh, làm rõ đối với các quy định được cụ thể hóa từ Nghị quyết số 66.17/2026/NQ-CP và Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP là các căn cứ quan trọng liên quan trực tiếp đến các nội dung đổi mới chính sách về cải cách thủ tục hành chính tại dự thảo Luật.

Ngoài ra, đối với tiêu mục I.2. Cơ sở thực tiễn, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tóm lược, trình bày ngắn gọn những khó khăn, vướng mắc, bất cập của Luật Đấu giá tài sản năm 2016 sau gần 10 năm triển khai thi hành, đảm bảo đầy đủ, ngắn gọn và không trùng lặp.

II. SỰ PHÙ HỢP CỦA NỘI DUNG DỰ ÁN LUẬT VỚI CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG; CHÍNH SÁCH ĐÃ ĐƯỢC THÔNG QUA

1. Về sự phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng

1.1. Qua rà soát, Hội đồng thẩm định chưa phát hiện quy định trong dự thảo Luật Đấu giá tài sản (sửa đổi) có nội dung trái với chủ trương, đường lối của Đảng về hoàn thiện hệ thống pháp luật, đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong xử lý tài sản công, hoàn thiện thể chế, đổi mới, nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động hỗ trợ tư pháp, trong đó có hoạt động đấu giá tài sản, cải cách thủ tục hành chính đã nêu trong dự thảo Tờ trình. Cơ quan chủ trì soạn thảo đã chuẩn bị Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, VBQPPL, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Luật Đấu giá tài sản (sửa đổi) tương đối đầy đủ.

1.2. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát các quy định trong dự thảo Luật Đấu giá tài sản (sửa đổi) để đảm bảo thể chế hóa đầy đủ, kịp thời chủ trương, đường lối của Đảng về việc: (i) sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; đơn giản hóa thủ tục hành chính; phân cấp, phân quyền; đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; (ii) Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị quy định về kiểm soát quyền lực,

phòng, chống tham nhũng tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật; (iii) Nghị quyết số 244/2025/QH15 ngày 13/11/2025 của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 (yêu cầu: “Tập trung hoàn thiện đồng bộ thể chế, pháp luật, đổi mới mạnh mẽ tư duy, thúc đẩy đột phá chiến lược, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật; đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đẩy mạnh hơn nữa công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực” - Mục 3.2); (iv) Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ về một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ; (v) Kết luận số 09-KL/TW về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

2. Về sự phù hợp với chính sách đã được thông qua

Hội đồng thẩm định nhận thấy, dự thảo Luật cơ bản bám sát và đã quy phạm hóa các nội dung thuộc 05 chính sách được Chính phủ thông qua tại Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 22/5/2026 của Chính phủ về chính sách của Luật Đấu giá tài sản (sửa đổi).

Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát, đối chiếu cụ thể từng quy định của dự thảo Luật với nội dung chính sách đã được Chính phủ thông qua tại Nghị quyết số 137/NQ-CP để bảo đảm việc quy phạm hóa đầy đủ, chính xác nội dung chính sách, trong đó:

- Đối với Chính sách 2 (xây dựng trình tự, thủ tục đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải đấu giá chặt chẽ, công khai, minh bạch, khách quan, bảo đảm hiệu quả, khả thi, phù hợp với thực tiễn, chống gây thất thoát tài sản): cần nhắc việc quy định theo hướng liệt kê các loại tài sản phải bán đấu giá tại Điều 4 của dự thảo Luật, trường hợp vẫn liệt kê, đề nghị rà soát kỹ các văn bản pháp luật hiện hành có quy định về việc bán tài sản thông qua hình thức đấu giá, đảm bảo liệt kê đầy đủ các loại tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá (đặc biệt là các loại tài sản mới hình thành trong nền kinh tế số, tài sản là quyền khai thác, quyền thu phí, quyền thu giá trong khai thác, sử dụng các dự án BOT,...), đảm bảo thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và phù hợp với thực tiễn nền kinh tế mới.

- Đối với Chính sách 3 (đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, nâng cao hiệu quả của hoạt động đấu giá tài sản): Nghị quyết số 137/NQ-CP yêu cầu nghiên cứu, đánh giá tác động, làm rõ chi phí tuân thủ, chi phí đầu tư hệ thống số, tác động đến người dân vùng sâu vùng xa, doanh nghiệp nhỏ, thị trường bất động sản, tài sản công, ngân sách và rủi ro phát sinh “cò trực tuyến”. Do đó, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo cần nhắc bổ sung quy định cụ thể về quản trị, vận hành, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Công Đấu giá tài sản quốc gia với hệ thống

đấu giá trực tuyến, trang thông tin đấu giá trực tuyến của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản để thực hiện hiệu quả hơn hoạt động xác thực người tham gia, xử lý sự cố kỹ thuật trong đấu giá bằng hình thức trực tuyến.

Ở giai đoạn chính sách, nội dung của Chính sách 3 đề cập đến việc xây dựng và duy trì Cổng Đấu giá tài sản quốc gia do Bộ Tư pháp quản lý và Hệ thống quản lý đấu giá tài sản do Bộ Công an quản lý. Tuy nhiên, tại dự thảo Luật không có quy định nào liên quan đến Hệ thống quản lý đấu giá tài sản, do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình rõ lý do không quy định về Hệ thống này trong dự thảo Luật. Đồng thời, hiện nay Bộ Công an đang trình Chính phủ xem xét, ban hành dự thảo Nghị quyết của Chính phủ (theo cơ chế đặc biệt tại Nghị quyết số 206/2025/QH15) về cơ chế, chính sách đặc thù để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai đấu giá tài sản trực tuyến theo quy định của Luật Đấu giá tài sản, nhằm tạo cơ sở pháp lý triển khai đấu giá tài sản trực tuyến thông qua Hệ thống quản lý đấu giá tài sản do Bộ Công an xây dựng, quản lý, vận hành. Tại dự thảo Nghị quyết có quy định trách nhiệm của Bộ Tư pháp trong việc chủ trì đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Đấu giá tài sản để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với Nghị quyết này. Đồng thời, dự thảo Nghị quyết cũng quy định nhóm các tài sản bắt buộc phải đấu giá bằng hình thức trực tuyến, bao gồm: các nhóm tài sản công tại các cơ quan, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng, tài sản xác lập quyền sở hữu toàn dân, tài sản của dự án sử dụng vốn nhà nước theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, trừ các tài sản đặc biệt, tài sản chuyên dùng tại các đơn vị lực lượng vũ trang; quyền sử dụng đất đối với các trường hợp giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư theo điểm a khoản 1 Điều 125 Luật Đất đai mà thuộc diện chấp thuận chủ trương phê duyệt dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục nghiên cứu, phối hợp với Bộ Công an để sửa đổi, bổ sung các quy định có liên quan trong dự thảo Luật này để đảm bảo tính phù hợp, thống nhất.

- Đối với Chính sách 5 (tăng cường biện pháp phòng ngừa, xử lý các hành vi vi phạm; nâng cao trách nhiệm của cá nhân, tổ chức trong hoạt động đấu giá;...): Nghị quyết số 137/NQ-CP yêu cầu cần phải siết chặt quy định nhằm tăng cường, kiểm soát chặt trách nhiệm của người có tài sản đấu giá, cơ quan xác định giá khởi điểm, tổ chức thẩm định giá, cơ quan phê duyệt phương án đấu giá, nhất là trong đấu giá tài sản công. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc bổ sung đầy đủ cơ chế kiểm soát trách nhiệm (giải trình, lưu trữ hồ sơ xác định/thẩm định giá, kiểm tra, thanh tra) đối với các chủ thể có vai trò quyết định trong quá trình đưa tài sản ra đấu giá.

III. VỀ TÍNH HỢP HIẾN, TÍNH HỢP PHÁP VÀ TÍNH THỐNG NHẤT CỦA DỰ THẢO LUẬT VỚI HỆ THỐNG PHÁP LUẬT

1. Về tính hợp hiến

Hội đồng thẩm định chưa phát hiện dự án Luật gửi thẩm định có nội dung trái với quy định của Hiến pháp năm 2013 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Về tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Luật với hệ thống pháp luật

Qua rà soát, Hội đồng thẩm định nhận thấy, các quy định trong dự thảo Luật Đấu giá tài sản (sửa đổi) có liên quan đến nhiều VBQPPL hiện hành như: Bộ luật Dân sự; Luật Đất đai; Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Lý lịch tư pháp; Luật Thi hành án dân sự; Luật Phục hồi, phá sản; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Luật Xử lý vi phạm hành chính năm; Luật Địa chất và khoáng sản; Luật Tần số vô tuyến điện;... Về cơ bản, các quy định của dự thảo Luật đã bảo đảm tính hợp pháp, thống nhất với hệ thống pháp luật. Tuy nhiên, để tiếp tục hoàn thiện dự thảo Luật, Hội đồng thẩm định đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, chỉnh lý một số nội dung sau:

2.1. Về các quy định liên quan đến điều kiện thành lập doanh nghiệp đấu giá tài sản (Điều 19)

Hội đồng thẩm định nhận thấy, Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, trong đó quy định không thực hiện các thủ tục quy định tại các Điều 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31 và 32 Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 37/2024/QH15 (trong đó có quy định về loại hình doanh nghiệp hoạt động đấu giá, điều kiện thành lập doanh nghiệp đấu giá, Trưởng chi nhánh doanh nghiệp đấu giá...). Mặt khác, Nghị quyết số 66.17/2026/NQ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ về cắt giảm, sửa đổi ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện đã bãi bỏ “hành nghề đấu giá” khỏi Danh mục ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục IV của Luật Đầu tư số 143/2025/QH15, đồng thời, giao các bộ, ngành nghiên cứu các phương thức quản lý thay thế phù hợp, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, cân nhắc kỹ các quy định liên quan đến điều kiện đầu tư, kinh doanh đối với nghề đấu giá để chỉnh lý cho đồng bộ, thống nhất các Nghị quyết số 66.17/2026/NQ-CP, Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP và dự án Luật Đầu tư (sửa đổi).

Bên cạnh đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát các quy định liên quan đến đăng ký doanh nghiệp đấu giá tài sản để bảo đảm thống nhất với pháp luật về doanh nghiệp và pháp luật về đăng ký kinh doanh; trường hợp dự thảo Luật vẫn đặt ra cơ chế đăng ký hoặc công nhận tư cách hoạt động đấu giá tài sản thì cần làm rõ cơ quan có thẩm quyền thực hiện, trình tự, thủ tục, căn cứ pháp lý có liên

quan hoặc giao Chính phủ quy định chi tiết theo thẩm quyền; trường hợp không đặt ra cơ chế đăng ký hoặc công nhận tư cách hoạt động đấu giá tài sản thì có thể nghiên cứu quản lý thông qua tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hoặc tiêu chuẩn nghề để quản lý theo phương thức hậu kiểm. Bên cạnh đó, cần nghiên cứu làm rõ cơ chế phối hợp, chia sẻ thông tin giữa cơ quan quản lý nhà nước về đấu giá tài sản với cơ quan đăng ký kinh doanh trong trường hợp thực hiện chủ trương cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục đăng ký hoạt động đấu giá tài sản.

2.2. Về các biện pháp hạn chế quyền tham gia đấu giá và việc xử lý vi phạm đối với người trúng đấu giá

- Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh lý kỹ các quy định về các biện pháp hạn chế quyền tham gia đấu giá theo hướng cần quy định rõ căn cứ, điều kiện, thẩm quyền, thời hạn áp dụng; trình tự, thủ tục thực hiện; quyền khiếu nại, tố cáo của các chủ thể bị áp dụng. Trường hợp tiếp tục quy định biện pháp cấm tham gia đấu giá, đề nghị làm rõ phạm vi áp dụng của biện pháp này, bao gồm việc xác định áp dụng trên phạm vi toàn quốc hay theo từng địa bàn, từng loại tài sản cụ thể để bảo đảm tính minh bạch, khả thi trong tổ chức thực hiện.

- Khoản 3 Điều 61 dự thảo Luật quy định: “Người trúng đấu giá quyền sử dụng đất đối với trường hợp Nhà nước giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai, quyền khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản, địa chất vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền trúng đấu giá dẫn đến quyết định phê duyệt kết quả đấu giá bị hủy, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm thì bị cấm tham gia đấu giá đối với loại tài sản đó trong thời hạn từ 06 tháng đến 05 năm”. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát tính thống nhất của quy định này với quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan. Đối với lĩnh vực khoáng sản, Điều 106 Luật Địa chất và khoáng sản quy định một số trường hợp hủy quyết định phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản không chỉ do vi phạm nghĩa vụ thanh toán mà còn do các nguyên nhân khác theo quy định của Luật⁹. Do đó, cần làm rõ mối quan hệ giữa căn cứ hủy kết quả đấu giá theo pháp luật chuyên ngành với căn cứ áp dụng biện pháp cấm tham gia đấu giá tại Điều 61 để bảo đảm tính thống nhất, tránh phát sinh cách hiểu và áp dụng pháp luật không thống nhất trong thực tiễn.

2.3. Về hiệu lực thi hành (Điều 68)

⁹“**Điều 106. Hủy quyết định phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản**

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định hủy quyết định phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo thẩm quyền trong trường hợp sau đây:

a) Tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản không thực hiện nghĩa vụ quy định tại điểm a hoặc điểm b khoản 2 Điều 104 của Luật này;

b) Tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa có kết quả thăm dò khoáng sản mất quyền ưu tiên đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản theo quy định tại khoản 2 Điều 48 của Luật này; mất quyền đề nghị công nhận kết quả thăm dò khoáng sản theo quy định tại khoản 4 Điều 50 của Luật này....”.

Khoản 1 Điều 68 dự thảo Luật đang quy định Luật này có hiệu lực từ ngày 01/7/2027. Tuy nhiên, qua rà soát cho thấy một số nội dung của dự thảo Luật liên quan đến việc xử lý các quy định về phân cấp, phân quyền, cắt giảm thủ tục hành chính, xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của Luật Đấu giá tài sản theo Luật Tổ chức chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Nghị quyết số 66.11/2026/NQ-CP quy định xử lý khó khăn, vướng mắc về đấu giá quyền sử dụng đất trong trường hợp giao đất ở theo quy định của Luật Đất đai, Nghị quyết 66.17/2026/NQ-CP cắt giảm, sửa đổi ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh (các nghị quyết này đều hết hiệu lực từ 01/3/2027). Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, quy định cụ thể thời điểm có hiệu lực từ 01/3/2027 đối với các nội dung liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước và các nội dung liên quan đến các Nghị quyết của Chính phủ nêu trên để đảm bảo không có khoảng trống pháp lý từ 01/3/2027.

IV. TÍNH TƯƠNG THÍCH CỦA DỰ ÁN LUẬT VỚI ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN MÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM LÀ THÀNH VIÊN; BẢO ĐẢM YÊU CẦU VỀ QUỐC PHÒNG, AN NINH; NGUỒN TÀI CHÍNH; NGUỒN NHÂN LỰC

1. Về tính tương thích với điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên

Hội đồng thẩm định (trong đó có đại diện Bộ Ngoại giao) chưa phát hiện các quy định của dự thảo Luật Đấu giá tài sản (sửa đổi) có nội dung trái với các cam kết quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

Đến nay, Việt Nam chưa ký kết điều ước quốc tế trong lĩnh vực đấu giá tài sản và ngành nghề đấu giá tài sản thuộc danh mục ngành nghề chưa được tiếp cận đối với nhà đầu tư nước ngoài theo Phụ lục I Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư. Ngoài ra, Hiệp định Thương mại Tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA) có quy định về đấu giá điện tử, tuy nhiên, theo định nghĩa của Hiệp định này thì đấu giá điện tử là một quá trình lặp đi lặp lại, trong đó nhà cung cấp sử dụng các phương tiện điện tử để đưa ra các mức giá mới hoặc các giá trị mới phi giá có thể định lượng liên quan tới các tiêu chuẩn đánh giá, hoặc cả hai, để làm cơ sở cho việc xếp hạng hoặc xếp hạng lại hồ sơ dự thầu. Do đó, đây không phải là phương thức giao dịch mua bán tài sản mà phục vụ cho việc đấu thầu để mua sắm Chính phủ. Vì vậy, dự kiến các chính sách được đề xuất nêu trên trong Luật Đấu giá tài sản (sửa đổi) không ảnh hưởng đến việc thực hiện điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Đồng thời, để bảo đảm tính chặt chẽ, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, bổ sung nội dung theo Phụ lục II - Danh mục các biện pháp không tương thích của Việt Nam trong Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Việt Nam bảo lưu quyền áp dụng và duy trì bất kỳ biện pháp nào liên quan đến dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản.

2. Về bảo đảm yêu cầu quốc phòng, an ninh

Hội đồng thẩm định (trong đó có đại diện Bộ Công an; đại diện Bộ Quốc phòng) chưa phát hiện quy định của dự thảo Luật Đấu giá tài sản (sửa đổi) có nội dung không bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh.

3. Về nguồn tài chính, nguồn nhân lực

Tại dự thảo Tờ trình, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo khẳng định rõ việc triển khai thi hành Luật Đấu giá tài sản (sửa đổi) sau khi được Quốc hội thông qua không làm phát sinh biên chế; nguồn kinh phí thực hiện được cân đối từ ngân sách nhà nước và kinh phí hợp pháp khác.

V. SỰ CẦN THIẾT, TÍNH HỢP LÝ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH; VIỆC PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP; VIỆC ỨNG DỤNG, THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ; VIỆC BẢO ĐẢM BÌNH ĐẲNG GIỚI, CHÍNH SÁCH DÂN TỘC

1. Về sự cần thiết, tính hợp lý của thủ tục hành chính

Trên cơ sở các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước về cải cách thủ tục hành chính (TTHC), dự thảo Luật được xây dựng theo định hướng đơn giản hóa, cắt giảm TTHC.

Theo quy định của Luật Đấu giá tài sản năm 2016 (được sửa đổi, bổ sung năm 2024) và các văn bản hướng dẫn thi hành, hiện nay có 10 TTHC; Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh đã bãi bỏ 06 TTHC. Tuy nhiên, Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP cũng chỉ có hiệu lực đến hết ngày 28/02/2027, do đó, dự thảo Luật tiếp tục quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh theo chủ trương, định hướng của Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP.

Như vậy, dự thảo Luật *sửa đổi, bổ sung 04 TTHC*: (1) Cấp Chứng chỉ hành nghề đấu giá; (2) Cấp lại Chứng chỉ hành nghề đấu giá; (3) Phê duyệt Trang thông tin đấu giá trực tuyến; (4) Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá; *bãi bỏ 06 TTHC*: (1) Đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản; (2) Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản; (3) Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản; (4) Đăng ký hoạt

động của Chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản; (5) Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản; (6) Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản.

Cơ quan chủ trì soạn thảo đã xây dựng Bản đánh giá thủ tục hành chính với các biểu mẫu đánh giá tác động thủ tục hành chính kèm theo. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát, đảm bảo đánh giá đúng, đủ các TTHC theo quy định tại Thông tư số 26/2025/TT-BTP ngày 12/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Đồng thời, cần thuyết minh rõ hơn về việc cắt giảm các TTHC liên quan đến đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản so với quy định hiện hành tại Mục 3.4 về Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa TTHC tại dự thảo Tờ trình.

2. Về việc phân quyền, phân cấp

Hội đồng thẩm định (trong đó có đại diện Bộ Nội vụ) cơ bản nhất trí với các quy định trong dự thảo Luật về việc phân cấp, phân quyền, theo đó, Quốc hội chỉ quy định khung, các vấn đề cụ thể phân quyền cho Chính phủ, chính quyền địa phương. Dự thảo Luật cũng đã cơ bản xử lý các nội dung liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước theo quy định tại Nghị quyết số 190/2025/QH15 của Quốc hội về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.

Đồng thời, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, hoàn thiện nội dung dự thảo Luật theo đúng: (1) Kết luận số 119-KL/TW ngày 20/01/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới tư duy trong xây dựng pháp luật quy định: *“Luật chỉ quy định các nội dung chính sách có tính nguyên tắc, định hướng thuộc thẩm quyền của Quốc hội... cơ bản không quy định các nội dung về thủ tục hành chính, về quy trình, quy chuẩn chuyên môn, kỹ thuật và các nội dung có tính biến động cao.”*, *“những vấn đề thực tiễn thường xuyên biến động thì giao Chính phủ, bộ, ngành, địa phương quy định để bảo đảm linh hoạt, phù hợp với thực tiễn”*; (2) Kết luận số 09-KL/TW ngày 10/3/2026 của Bộ Chính trị về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới quy định: *“Phân định rõ những nội dung phải được quy định bằng luật và những nội dung được quy định trong từng loại văn bản dưới luật theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật”*; (3) Chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 435/TTg-TCCV ngày 25/4/2026 về việc sửa đổi, bổ sung các luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội bảo đảm theo các nguyên tắc tại Luật Tổ chức Chính phủ, trong đó yêu cầu: *“Không quy định cụ thể tên Bộ, ngành và nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của Bộ, ngành tại dự thảo luật, nghị quyết, pháp lệnh, bảo đảm quy định những vấn đề thuộc thẩm quyền của Quốc hội theo quy định của Hiến pháp; không phân quyền trực tiếp cho các Bộ trưởng tại luật, pháp lệnh, nghị quyết, bảo đảm Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về các ngành, lĩnh vực và thực hiện phân*

công phạm vi quản lý nhà nước cho các Bộ, cơ quan ngang Bộ theo quy định của Luật Tổ chức Chính phủ”.

Đối với những nội dung phân quyền đến Sở Tư pháp, đề nghị chỉnh lý theo hướng chỉ phân quyền đến chính quyền địa phương để đảm bảo thực hiện đúng quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

3. Về việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Hội đồng thẩm định (trong đó có đại diện Bộ Khoa học và Công nghệ) nhận thấy, các quy định trong dự thảo Luật Đấu giá tài sản (sửa đổi) đã thể hiện rõ định hướng ứng dụng công nghệ thông tin, thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động đấu giá tài sản.

4. Về việc bảo đảm bình đẳng giới, chính sách dân tộc

Dự thảo Luật Đấu giá tài sản (sửa đổi) không có quy định ảnh hưởng đến bình đẳng giới và chính sách dân tộc.

VI. VỀ NGÔN NGỮ, THỂ THỨC, KỸ THUẬT TRÌNH BÀY VĂN BẢN VÀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC SOẠN THẢO LUẬT

1. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát, chỉnh lý dự thảo Luật, dự thảo Tờ trình và các tài liệu trong hồ sơ dự án Luật Đấu giá tài sản (sửa đổi) để bảo đảm thống nhất về ngôn ngữ, thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản theo quy định của Luật Ban hành VBQPPL năm 2025 và Nghị định số 78/2025/NĐ-CP. Cụ thể như sau:

- Về giải thích từ ngữ (Điều 5), đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc đưa quy định về giải thích từ ngữ lên trước quy định về tài sản đấu giá tại Điều 4. Đồng thời, cần làm rõ một số từ ngữ sau:

+ Sắp xếp lại các khoản tại Điều 5 về giải thích từ ngữ cho hợp lý theo hướng: đối với các cụm từ cần giải thích khái niệm thì nên sắp xếp trước các khoản mà trong nội dung có sử dụng cụm từ đó, ví dụ khoản 14 giải thích cụm từ “*phương thức đặt giá xuống*” cần đưa lên trước khoản 5 và khoản 7 vì nội dung khoản 5, khoản 7 có sử dụng cụm từ “*phương thức đặt giá xuống*”; khoản 15 giải thích cụm từ “*phương thức trả giá lên*” cần chuyển lên trước khoản 5 vì nội dung khoản 5 có chứa cụm từ “*phương thức trả giá lên*”.

+ Từ ngữ “*giá khởi điểm*” (khoản 5) được giải thích bằng từ ngữ “*giá ban đầu*”, tuy nhiên giá ban đầu cũng là từ ngữ chưa được định nghĩa cụ thể.

+ Từ ngữ “*mức giảm giá*” (khoản 7) được giải thích là “*mức chênh lệch tối thiểu của lần đặt giá sau so với lần đặt giá trước liền kề trong trường hợp đấu*

giá theo phương thức đặt giá xuống”; còn từ ngữ “bước giá” (khoản 1) được giải thích là “mức chênh lệch giữa lần trả giá đầu tiên so với giá khởi điểm hoặc giữa lần trả giá sau so với lần trả giá trước liền kề”. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phân biệt rõ sự khác nhau giữa 02 từ ngữ này.

+ Từ ngữ “*phiên đấu giá*” (khoản 13) được giải thích là “*ngày tổ chức đấu giá hoặc công bố giá*” chưa thực sự hợp lý, vì phiên đấu giá có thể chỉ diễn ra trong một khoảng thời gian trong ngày là khoảng thời gian diễn ra sự kiện đấu giá. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu chỉnh lý cho phù hợp.

+ Từ ngữ “*tài sản đấu giá*” (khoản 16) nên giải thích theo hướng tài sản đấu giá là tài sản được phép giao dịch theo quy định của pháp luật và được người có tài sản mang ra bán công khai thông qua hình thức đấu giá.

+ Cần nhắc bổ sung giải thích từ ngữ đối với cụm từ “*người mua được tài sản đấu giá ngay tình*” để bảo đảm rõ ràng minh bạch.

- Rà soát chỉnh lý khoản 3 Điều 10 theo hướng thay cụm từ “các điểm b, c, d và g khoản 2” thành “các điểm b, c, d và **điểm e** khoản 2” để bảo đảm tính chính xác.

- Bỏ cụm từ “cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người trực tiếp giám định, định giá tài sản” tại điểm b khoản 10 Điều 28 để bảo đảm tính khả thi.

- Rà soát thuật ngữ sử dụng tại Điều 46 để bảo đảm thống nhất với phạm vi điều chỉnh của Luật và các quy định của pháp luật chuyên ngành; trong đó nghiên cứu sử dụng cụm từ “*pháp luật liên quan đến tài sản đấu giá*” thay cho cụm từ “*Luật quy định*” trong trường hợp cần dẫn chiếu đến các quy định của pháp luật chuyên ngành về tài sản đấu giá nhằm bảo đảm tính bao quát và thuận lợi trong áp dụng pháp luật.

- Ngoài ra, qua rà soát hiện nay, một số nội dung của dự thảo Luật còn quy định quá chi tiết, cụ thể đối với những vấn đề về chuyên môn, nghiệp vụ đấu giá, như trình tự, thủ tục niêm yết việc đấu giá, thông báo công khai việc đấu giá tài sản, đăng ký tham gia đấu giá... tại các Điều 24, 25, 28... Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh lý bảo đảm Luật chỉ quy định những vấn đề mang tính nguyên tắc, những nội dung liên quan đến quyền con người, quyền công dân, những chính sách có tính ổn định lâu dài...; còn đối với những vấn đề mang tính chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ thuật chuyên ngành hoặc những vấn đề thiếu tính ổn định thì giao Chính phủ, các Bộ quy định chi tiết. Đồng thời, rà soát một số quy định mang tính kỹ thuật, nghiệp vụ để bảo đảm yêu cầu đơn giản hóa thủ tục hành chính và giảm chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản; trong đó nghiên cứu sự cần thiết của khoản 4 Điều 24 và quy định về niêm yết công khai liên tục tại một số điều của dự thảo Luật.

2. Về trình tự, thủ tục soạn thảo luật

Dự thảo Luật Đấu giá tài sản (sửa đổi) được cơ quan chủ trì soạn thảo xây dựng theo trình tự, thủ tục thông thường, cơ quan chủ trì soạn thảo cơ bản đã được thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định trong Luật Ban hành VBQPPL năm 2025 và Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, theo đó, cơ quan chủ trì soạn thảo đã tổ chức xây dựng hồ sơ chính sách trình Chính phủ xem xét, thông qua; thành lập Tổ soạn thảo dự án Luật, tổ chức họp Tổ soạn thảo; đăng tải hồ sơ dự án Luật trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp và Cổng Pháp luật quốc gia;... Những nội dung đã thực hiện, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cập nhật chi tiết, cụ thể hơn tại dự thảo Tờ trình.

Bên cạnh đó, để hoàn thiện hơn nữa hồ sơ dự án Luật, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát, chỉnh lý, hoàn thiện các tài liệu, cụ thể:

- Đối với dự thảo Tờ trình, đề nghị tiếp tục chỉnh lý, hoàn thiện cơ sở chính trị, pháp lý, cơ sở thực tiễn như đã nêu ở phần đầu Báo cáo thẩm định; đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tuân thủ theo đúng Mẫu số 02 Phụ lục IV của Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, trong đó, tại mục về nội dung cơ bản, đề nghị bố cục theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 6 của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

- Đối với Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, phản biện xã hội, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục nghiên cứu, tiếp thu, giải trình một cách nghiêm túc, đầy đủ, khách quan, thấu đáo và hợp lý các ý kiến góp ý.

Đồng thời, dự thảo Luật Đấu giá tài sản (sửa đổi) đã được cơ quan chủ trì soạn thảo đăng tải lấy ý kiến trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo thực hiện việc tổng hợp, nghiên cứu tiếp thu, giải trình đầy đủ ý kiến góp ý; đăng tải bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý ít nhất là 30 ngày trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp, chậm nhất là 25 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn lấy ý kiến, theo đúng quy định tại khoản 5 Điều 2 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.

VII. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CỤ THỂ KHÁC

1. Về đối tượng áp dụng (Điều 2)

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc bỏ quy định về đối tượng áp dụng tại Điều 2, vì nội dung của Điều này quy định về đối tượng áp dụng còn chung chung, không rõ “*Cá nhân, tổ chức khác có liên quan đến hoạt động đấu giá tài sản*”. Mặt khác, các đối tượng áp dụng cụ thể của Luật này đã được quy định cụ thể trong từng nội dung của Luật.

2. Về áp dụng Luật Đấu giá tài sản và quy định về trình tự, thủ tục đấu giá tài sản tại các luật khác (Điều 3)

Nguyên tắc áp dụng pháp luật nói chung đã được nêu cụ thể tại Điều 58 của Luật Ban hành VBQPPL năm 2025 do đó đề nghị cân nhắc không quy định nguyên tắc áp dụng pháp luật riêng tại dự thảo Luật này để bảo đảm tính thống nhất với quy định của Luật Ban hành VBQPPL năm 2025, tránh chồng chéo. Bên cạnh đó, nội dung quy định tại khoản 2 Điều này thực chất là quy định có tính chất loại trừ đối với các trường hợp không thuộc phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của Luật Đấu giá tài sản. Do đó, đề nghị cân nhắc chuyển nội dung khoản 2 Điều 3 lên Điều 1 về phạm vi điều chỉnh.

Đồng thời, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xác định rõ tất cả các loại tài sản mà việc thực hiện đấu giá của tài sản đó không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Đấu giá tài sản, mà được điều chỉnh bởi quy định của pháp luật khác, tránh việc thiếu sót dẫn đến tranh chấp về thẩm quyền.

4. Về giải quyết tranh chấp (Điều 7)

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát quy định tại khoản 2 Điều 7 của dự thảo Luật về giải quyết tranh chấp để bảo đảm thống nhất với các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, đặc biệt là các quy định về thẩm quyền giải quyết tranh chấp của Tòa án và quyền khởi kiện của các chủ thể có liên quan.

5. Về xác định giá khởi điểm của tài sản đấu giá (điểm b khoản 2 Điều 8 và điểm b khoản 1 Điều 55)

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu quy định rõ quyền của người có tài sản đấu giá có thể tự mình xác định, ủy quyền xác định hoặc thuê tổ chức, cá nhân khác xác định giá khởi điểm của tài sản đấu giá để bảo đảm phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự về quyền định đoạt tài sản của người có tài sản.

6. Về cấp, cấp lại, thu hồi Chứng chỉ hành nghề đấu giá (Điều 13)

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu bỏ điểm a khoản 2 Điều 13 quy định những trường hợp không đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều 11 của Luật này thì không được cấp Chứng chỉ hành nghề đấu giá. Vì khoản 1 Điều 13 đã quy định “1. Người đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 11 của Luật này và không thuộc trường hợp không được cấp Chứng chỉ hành nghề đấu giá **quy định tại khoản 2 Điều này** có quyền đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề đấu giá”. Do đó, việc điểm a khoản 2 dẫn chiếu lại Điều 11 là không cần thiết.

7. Về hình thức hành nghề của đấu giá viên (Điều 14)

Khoản 2 Điều 14 dự thảo Luật quy định “Việc hành nghề của đấu giá viên quy định tại điểm a khoản 1 Điều này thực hiện theo quy định của Luật này, pháp luật về cán bộ, công chức và pháp luật về viên chức”. Tuy nhiên, Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản là đơn vị sự nghiệp, mà theo quy định của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức thì người làm việc tại các đơn vị sự nghiệp chỉ có viên

chức và người lao động mà không có công chức. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, lược bỏ cụm từ “*pháp luật về cán bộ, công chức*” để bảo đảm thống nhất quy định của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.

8. Về trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản (Điều 18)

Hội đồng thẩm định nhận thấy, dự thảo Luật đang quy định một số nội dung thuộc thẩm quyền của Chính phủ, bao gồm tổ chức, hoạt động của Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản và trách nhiệm của Sở Tư pháp. Đồng thời, việc quy định về thẩm quyền cho Sở Tư pháp trong dự thảo Luật là chưa phù hợp với nguyên tắc phân quyền của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, theo đó việc phân quyền chỉ được thực hiện đối với chính quyền địa phương, còn Sở Tư pháp là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Bên cạnh đó, Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 283/2025/NĐ-CP đã quy định đầy đủ về nguyên tắc, thẩm quyền, trình tự, thủ tục thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập. Do đó, việc tiếp tục quy định chi tiết các nội dung này trong Luật là chưa cần thiết.

Từ các lý do nêu trên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc, chỉnh lý quy định tại Điều 18 theo hướng:

“1. Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của UBND cấp tỉnh.

2. Việc thành lập, tổ chức lại, giải thể và tổ chức, hoạt động của Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thực hiện theo quy định của Chính phủ.”.

9. Về doanh nghiệp đấu giá tài sản (Điều 19)

Khoản 3 Điều 19 dự thảo Luật quy định “*Doanh nghiệp đấu giá tài sản có trách nhiệm thông báo cho Sở Tư pháp nơi doanh nghiệp đặt trụ sở về việc đăng ký doanh nghiệp hoạt động đấu giá tài sản*”. Tuy nhiên, quy định này mới chỉ đề cập trách nhiệm thông báo khi doanh nghiệp bắt đầu hoạt động mà chưa quy định trách nhiệm thông báo trong trường hợp doanh nghiệp thay đổi các thông tin liên quan hoặc chấm dứt hoạt động đấu giá tài sản. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung quy định về trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc thông báo cho Sở Tư pháp khi có thay đổi thông tin liên quan đến hoạt động đấu giá tài sản hoặc khi chấm dứt hoạt động, nhằm tạo cơ sở pháp lý đầy đủ để Chính phủ quy định chi tiết về trách nhiệm của doanh nghiệp đấu giá tài sản.

10. Về nghĩa vụ của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (khoản 2 Điều 20)

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu để bổ sung nghĩa vụ của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong việc cung cấp hồ sơ, tài liệu có liên quan đến

việc đấu giá tài sản theo yêu cầu của cơ quan thi hành án dân sự để bảo đảm thống nhất với quy định pháp luật về thi hành án dân sự và phù hợp với thực tiễn. Đồng thời, cần nhắc bổ sung quy định về việc tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được yêu cầu người tham gia đấu giá phải cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin, giấy tờ có liên quan cho tổ chức hành nghề đấu giá tài sản xem xét, đánh giá về điều kiện tham gia đấu giá tài sản, để đảm bảo kiểm soát được các đối tượng không được đăng ký tham gia đấu giá (khoản 10 Điều 28). Bên cạnh đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, làm rõ nội dung, phạm vi và phương thức thực hiện quyền giám sát của người có tài sản đấu giá đối với quá trình tổ chức đấu giá nhằm bảo đảm tính công khai, minh bạch, đồng thời không làm ảnh hưởng đến tính độc lập, khách quan của đấu giá viên và tổ chức hành nghề đấu giá tài sản.

11. Về lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (Điều 21)

Khoản 5 Điều 21 dự thảo Luật chưa quy định người có tài sản đấu giá công khai kết quả lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá nên chưa bảo đảm tính công khai, minh bạch và trách nhiệm của người có tài sản đấu giá, đồng thời có thể phát sinh kiến nghị, khiếu nại trong quá trình thực hiện. Vì vậy, cần bổ sung quy định công khai kết quả lựa chọn nhằm bảo đảm minh bạch, tạo điều kiện giám sát và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong hoạt động đấu giá tài sản, đặc biệt với tài sản thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước là đại diện chủ sở hữu và thống nhất quản lý.

Đồng thời, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát mối quan hệ giữa quy định về lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản với các quy định của pháp luật về đấu thầu, bảo đảm không chồng chéo, mâu thuẫn trong trường hợp việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá được thực hiện bằng nguồn vốn nhà nước hoặc thuộc các trường hợp pháp luật về đấu thầu có điều chỉnh.

12. Về thông báo công khai việc đấu giá tài sản (Điều 25)

Theo khoản 1 Điều 25, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản phải thông báo công khai hai lần trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia, mỗi lần cách nhau ít nhất 02 ngày. Về cơ bản, quy định này là phù hợp nhằm bảo đảm tính công khai, minh bạch trong hoạt động đấu giá tài sản; tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cần nhắc đến khả năng đáp ứng trong việc vận hành của Cổng Đấu giá tài sản quốc gia để bảo đảm tính khả thi của quy định sau khi ban hành. Đồng thời, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, đẩy mạnh áp dụng phương thức niêm yết, thông báo công khai bằng hình thức điện tử, trong đó cần nhắc việc thực hiện niêm yết điện tử tại Ủy ban nhân dân cấp xã để phù hợp với chủ trương chuyển đổi số và thực tiễn tổ chức đấu giá hiện nay. Bên cạnh đó, rà soát quy định về thời gian, hình thức niêm yết, thông báo công khai để bảo đảm tính khả thi, tránh phát sinh chi phí, thủ tục không cần thiết cho tổ chức hành nghề đấu giá tài sản.

13. Về đăng ký tham gia đấu giá (Điều 28)

Tại khoản 6 Điều này có quy định về việc sử dụng tài khoản định danh điện tử để đăng ký tham gia đấu giá bằng hình thức trực tuyến, tuy nhiên cần phải xác định rõ đây là “*tài khoản định danh điện tử mức độ 2*” để bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin của người sử dụng khi đăng ký tham gia đấu giá và thống nhất với pháp luật có liên quan.

14. Về việc xử lý tiền đặt trước (Điều 29 và Điều 41)

Khoản 7 Điều 29 có quy định trường hợp trúng đấu giá thì khoản tiền đặt trước và tiền lãi (nếu có) được chuyển thành tiền đặt cọc, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản chuyển cho người có tài sản đấu giá trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá. Khoản 3 Điều 41 quy định việc trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản chuyển kết quả đấu giá tài sản, biên bản đấu giá, danh sách người trúng đấu giá cho người có tài sản đấu giá để ký hợp đồng mua bán tài sản đấu giá. Khoản 3 Điều 42 quy định trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ cuộc đấu giá theo quy định tại khoản 3 Điều 41 thì người có tài sản đấu giá và người trúng đấu giá ký kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá.

Tuy nhiên, dự thảo Luật hiện đang chưa có quy định cụ thể trong trường hợp người trúng đấu giá đã nhận tiền đặt cọc nhưng thời điểm ký kết hợp đồng mua bán tài sản lại từ chối ký kết thì tiền đặt cọc được xử lý như thế nào. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung quy định cho phù hợp. Đồng thời, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục nghiên cứu, đánh giá tính khả thi của cơ chế xử lý trách nhiệm đối với người trúng đấu giá vi phạm nghĩa vụ thanh toán hoặc từ chối giao kết, thực hiện hợp đồng mua bán tài sản đấu giá, trong đó cần nhắc các biện pháp bảo đảm hạn chế tình trạng bỏ cọc, trả giá không trung thực làm ảnh hưởng đến hiệu quả của hoạt động đấu giá và gây thiệt hại cho Nhà nước, tổ chức, cá nhân có tài sản đấu giá.

15. Về hình thức đấu giá, phương thức đấu giá (Điều 30)

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát nội dung của Điều 30, Điều 34 để bảo đảm phù hợp với nội dung của Chương III (Trình tự, thủ tục đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải đấu giá). Đối với các quy định về hình thức đấu giá, phương thức đấu giá chung thì cần nhắc đưa vào nội dung Chương I (Những quy định chung).

16. Về đấu giá bằng hình thức trực tuyến (Điều 34)

- Điểm g khoản 4 Điều 34 quy định về “*trường hợp việc trả giá được thực hiện bằng phương thức đặt giá xuống thì người trúng đấu giá là người đầu tiên chấp nhận mức giá khởi điểm hoặc giá đã giảm được hệ thống đấu giá trực tuyến ghi nhận*”. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 3 Điều 30, việc đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải đấu giá sẽ chỉ được thực hiện theo phương thức trả giá

lên, không áp dụng phương thức đặt giá xuống. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát chỉnh lý cho phù hợp.

- Khoản 6 Điều 34 giao Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung, tuy nhiên việc áp dụng đấu giá trực tuyến và các yêu cầu, điều kiện đối với hệ thống đấu giá trực tuyến cũng cần phải có quy định lộ trình triển khai phù hợp với khả năng đáp ứng yêu cầu của các địa phương (vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, các vùng dân tộc thiểu số...) để đảm bảo hiệu quả thực tế của việc thi hành các quy định này.

17. Về đấu giá không thành (Điều 38)

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu bổ sung quy định đấu giá không thành đối với trường hợp người trúng đấu giá đã ký biên bản đấu giá nhưng đến thời điểm ký hợp đồng mua bán tài sản đấu giá lại từ chối việc ký kết và các hệ quả pháp lý có liên quan trong trường hợp này để bảo đảm phù hợp với thực tiễn và tương xứng với các hành vi khác trong dự thảo Luật. Đồng thời, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu rà soát, bổ sung quy định về việc hủy kết quả đấu giá và xử lý các hệ quả pháp lý phát sinh trong trường hợp hợp đồng mua bán tài sản đấu giá bị Tòa án tuyên hủy theo quy định của pháp luật, trong đó có trường hợp người mua được tài sản đấu giá không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

18. Về việc liên kết với các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong và ngoài nước để tổ chức việc đấu giá (Điều 56)

Điểm đ khoản 1 Điều 56 quy định tổ chức hành nghề đấu giá được liên kết với các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong và ngoài nước để tổ chức việc đấu giá. Tuy nhiên, quy định này có thể chưa phù hợp, thống nhất với chính sách của Việt Nam về phát triển nghề đấu giá, trong đó có quy định tại Điều 11 của dự thảo Luật (quy định đấu giá viên phải là công dân Việt Nam thường trú tại Việt Nam). Đồng thời, dự thảo Luật cũng chưa làm rõ phạm vi, hình thức liên kết, cơ chế tổ chức thực hiện cũng như trách nhiệm pháp lý của các bên tham gia liên kết, đặc biệt trong trường hợp liên kết với tổ chức hành nghề đấu giá nước ngoài. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, rà soát, làm rõ các nội dung nêu trên và cân nhắc chỉnh lý quy định để bảo đảm tính thống nhất, khả thi trong quá trình thực hiện.

19. Về trình tự, thủ tục đấu giá tài sản thuộc sở hữu của tổ chức cá nhân tự nguyện lựa chọn bán thông qua đấu giá

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh lý các nội dung liên quan đến trình tự, thủ tục đấu giá tài sản thuộc sở hữu của tổ chức, cá nhân tự nguyện lựa chọn bán thông qua đấu giá để bảo đảm tôn trọng quyền tự do thỏa thuận của

các bên, quyền định đoạt tài sản của chủ sở hữu và thống nhất với quy định của pháp luật về dân sự, thương mại.

20. Về việc cá nhân, tổ chức tham gia đấu giá được xác định là chấp nhận giá khởi điểm

- Đối với các quy định liên quan đến việc cá nhân, tổ chức tham gia đấu giá được xác định là chấp nhận giá khởi điểm và trúng đấu giá khi cá nhân, tổ chức tham dự phiên đấu giá nhưng không tham gia trả giá (Điều 5, 31, 32, 33, 34, 36): Hội đồng thẩm định cơ bản thống nhất với cơ quan chủ trì soạn thảo về sự cần thiết của quy định này. Theo đó, quy định được xây dựng trên cơ sở Chính sách 2 đã được Chính phủ thông qua tại Nghị quyết số 137/NQ-CP về chính sách của Luật Đấu giá tài sản (sửa đổi), nhằm khắc phục tình trạng nhiều người đăng ký tham gia đấu giá, đã nộp hồ sơ và tiền đặt trước hợp lệ nhưng tại phiên đấu giá không thực hiện việc trả giá, làm cho cuộc đấu giá không thành, gây tốn kém thời gian, chi phí tổ chức đấu giá và ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người có tài sản đấu giá. Quy định này cũng hướng đến mục tiêu hạn chế tình trạng tham gia đấu giá không nhằm mục đích mua tài sản, hành vi thông đồng, cản trở hoặc gây nhiễu hoạt động đấu giá.

Tuy nhiên, có ý kiến cho rằng, quy định này có thể ảnh hưởng đến nguyên tắc tự nguyện tham gia đấu giá và thể hiện ý chí nhận chuyển nhượng tài sản của người tham gia, bởi tại thời điểm tham dự phiên đấu giá người tham gia đấu giá có thể không còn nhu cầu nhận chuyển nhượng tài sản hoặc không còn mong muốn tiếp tục tham gia trả giá. Điều này cũng có thể làm giảm sức hấp dẫn và mức độ tham gia vào hoạt động đấu giá của các cá nhân, tổ chức.

Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát, hoàn thiện quy định để làm rõ căn cứ xác định ý chí chấp nhận mua tài sản của người tham gia đấu giá; các trường hợp ngoại lệ được coi là có lý do chính đáng; cơ chế xử lý đối với trường hợp tất cả người tham gia đấu giá đều không thực hiện việc trả giá; đồng thời bảo đảm tính minh bạch, khả thi và hạn chế phát sinh khiếu nại, tranh chấp trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Ngoài ra, đối với hình thức đấu giá trực tuyến, quy định “*Trường hợp tại phiên đấu giá mà không có người trả giá thì đấu giá viên lựa chọn ngẫu nhiên trên hệ thống để chọn ra người trúng đấu giá với giá trúng bằng giá khởi điểm với sự giám sát của người có tài sản đấu giá*” tại Điều 34 dự thảo Luật còn chưa phù hợp do đặc thù của hình thức đấu giá trực tuyến là người tham gia đấu giá không có mặt trực tiếp tại phiên đấu giá, không có điều kiện kiểm chứng số lượng người tham gia cũng như tính khách quan, minh bạch của việc lựa chọn ngẫu nhiên trên hệ thống, dễ phát sinh khiếu nại, tranh chấp liên quan đến kết quả đấu giá. Thêm vào đó, về mặt kỹ thuật, khoảng cách địa lý và tính chất phân tán của

môi trường trực tuyến khiến việc giám sát trực tiếp quá trình lựa chọn ngẫu nhiên trên hệ thống của người có tài sản đấu giá gần như không khả thi; các biện pháp hỗ trợ như họp trực tuyến, chia sẻ màn hình, ghi hình hoặc lưu trữ nhật ký thao tác chỉ phản ánh một phần quá trình thực hiện, không bảo đảm khả năng kiểm chứng khách quan, toàn diện đối với từng thao tác lựa chọn trên hệ thống.

21. Việc xây dựng mô hình Công Đấu giá tài sản quốc gia và đẩy mạnh đấu giá trực tuyến

Dự thảo Luật chưa làm rõ đầy đủ mối quan hệ giữa Công Đấu giá tài sản quốc gia với các hệ thống thông tin khác do các bộ, ngành đang quản lý và các Trang thông tin đấu giá trực tuyến; chưa làm rõ vị trí, vai trò của Công Đấu giá tài sản quốc gia trong quản lý nhà nước về đấu giá tài sản; chưa làm rõ trách nhiệm quản lý, vận hành, khai thác và lưu trữ dữ liệu; trách nhiệm bảo đảm an toàn thông tin mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân. Đồng thời, cơ quan chủ trì soạn thảo cũng chưa đánh giá đầy đủ nguồn lực đầu tư, chi phí vận hành, chi phí nâng cấp hạ tầng kỹ thuật và khả năng kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành có liên quan.

Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo: (1) Bổ sung các quy định để làm rõ vị trí, vai trò của Công Đấu giá tài sản quốc gia với tư cách là hệ thống thông tin dùng chung phục vụ quản lý nhà nước về đấu giá tài sản; trách nhiệm quản lý, vận hành và khai thác dữ liệu; cơ chế kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và các Trang thông tin đấu giá trực tuyến; trách nhiệm bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân; giá trị pháp lý của dữ liệu điện tử, nhật ký hệ thống và chứng cứ điện tử trong quá trình giải quyết tranh chấp; (2) Rà soát sự phù hợp của các quy định này với Luật Giao dịch điện tử, Luật Dữ liệu, Luật An ninh mạng, Luật Bảo vệ bí mật nhà nước và các quy định về định danh điện tử; (3) Bổ sung cơ chế xử lý sự cố kỹ thuật phát sinh trong quá trình tổ chức đấu giá trực tuyến làm ảnh hưởng đến kết quả đấu giá hoặc làm mất cơ hội tham gia đấu giá của tổ chức, cá nhân trong trường hợp đấu giá trực tuyến; (4) Rà soát, bổ sung cơ chế công khai hồ sơ pháp lý của tài sản đấu giá trên Công Đấu giá tài sản quốc gia đối với các trường hợp pháp luật quy định phải công khai, bảo đảm người tham gia đấu giá có điều kiện tiếp cận đầy đủ thông tin về tài sản trước khi đăng ký tham gia đấu giá, đồng thời nâng cao tính công khai, minh bạch của hoạt động đấu giá tài sản.

22. Về việc sửa đổi, bổ sung Luật Viễn thông số 24/2023/QH15 tại Điều 67

Hiện nay, để được đấu giá thì số viễn thông phải được niêm yết 02 lần, một lần theo Luật Viễn thông và một lần theo Luật Đấu giá. Trong đó, lần niêm yết đầu sẽ đưa ra hàng triệu số, các số được chọn sẽ đấu giá, các số không được chọn sẽ phân bổ miễn phí cho doanh nghiệp; điều này có thể gây thất thoát vốn đầu tư

kho số của nhà nước. Do đó, đề nghị sửa đổi theo hướng chỉ thực hiện việc niêm yết 01 lần để rút ngắn thời gian và nâng cao hiệu quả của việc đấu giá kho mã, số viễn thông; đồng thời nghiên cứu, chỉnh lý quy định Điều 67 như sau:

“Điều 67. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 50 của Luật Viễn thông số 24/2023/QH15

1. Sửa đổi, bổ sung một số điểm của khoản 4 Điều 50 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm b như sau:

“b) Mã, số viễn thông được niêm yết trực tuyến trên thị trường hết thời gian theo quy định của pháp luật về đấu giá mà không có tổ chức, cá nhân lựa chọn mã, số để đấu giá (không bao gồm các mã, số viễn thông có cấu trúc đặc biệt do Chính phủ quy định) thì phân bổ tuần tự, trực tiếp cho tổ chức, doanh nghiệp đề nghị theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều này;”

b) Sửa đổi, bổ sung điểm d như sau:

“d) Giá khởi điểm để đấu giá mã mạng di động H2H, số dịch vụ ứng dụng tin nhắn ngắn, số dịch vụ giải đáp thông tin được xác định bằng phí sử dụng 01 năm của mã, số viễn thông đó;”.

2. Bãi bỏ điểm a, điểm e khoản 4 Điều 50.”

23. Về quy định chuyển tiếp tại Điều 69

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát kỹ các trường hợp cần phải quy định chuyển tiếp để bảo đảm quy định đầy đủ tại Điều 69 dự thảo Luật, tránh tạo khoảng trống pháp lý hoặc gây khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai Luật, nhất là đối với các trường hợp có sự thay đổi hình thức đấu giá sang trực tuyến, việc đấu giá qua Công Đấu giá tài sản quốc gia, hệ thống đấu giá trực tuyến... Đồng thời, cần rà soát, quy định rõ việc áp dụng pháp luật đối với các hồ sơ đấu giá đang được tổ chức thực hiện, các hồ sơ đã ký hợp đồng dịch vụ đấu giá nhưng chưa mở cuộc đấu giá, các trường hợp đang trong quá trình chuẩn bị đấu giá hoặc đang xử lý kết quả đấu giá tại thời điểm Luật có hiệu lực để bảo đảm tính liên tục, ổn định và tránh phát sinh vướng mắc trong thực tiễn thi hành.

VIII. KẾT LUẬN

Căn cứ hồ sơ dự án Luật Đấu giá tài sản (sửa đổi) gửi thẩm định và trên cơ sở ý kiến của các thành viên, Hội đồng thẩm định đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tập trung hoàn thiện hồ sơ dự án Luật theo Báo cáo thẩm định này, trong đó tập trung vào một số vấn đề chính, gồm:

(i) Tiếp tục rà soát dự thảo Luật để đảm bảo thể chế hóa đầy đủ, kịp thời chủ trương, đường lối của Đảng về việc sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; đơn giản hóa thủ tục hành chính; phân cấp, phân quyền; đột phá phát triển

khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Đồng thời, rà soát, cụ thể hóa đúng, đầy đủ các chính sách đã được thông qua.

(ii) Rà soát các quy định trong dự thảo Luật với các quy định của pháp luật có liên quan để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật.

(iii) Chính lý, hoàn thiện hồ sơ dự án Luật theo Báo cáo thẩm định và ý kiến tại cuộc họp Hội đồng thẩm định theo quy định của Luật Ban hành VBQPPL năm 2025 và Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.

Dự án Luật Đấu giá tài sản (sửa đổi) đủ điều kiện trình Chính phủ sau khi cơ quan chủ trì soạn thảo đã nghiên cứu, tiếp thu đầy đủ, giải trình hợp lý các ý kiến và chỉnh lý, hoàn thiện các tài liệu theo các ý kiến nêu tại Báo cáo thẩm định này.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp đối với hồ sơ dự án Luật Đấu giá tài sản (sửa đổi), Bộ Tư pháp xin kính trình Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Thứ trưởng Mai Lương Khôi (để biết);
- Cục Hỗ trợ tư pháp (để thực hiện);
- Công TTĐT Bộ Tư pháp (để đăng tải);
- Lưu: VT, Vụ CTXDVBQPPL(Huấn).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Đặng Hoàng Oanh